**I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới**

*Bên kia sông Đuống  
Mẹ già nua còm cõi gánh hàng rong  
Dăm miếng cau khô  
Mấy lọ phẩm hồng  
Vài thếp giấy đầm hoen sương sớm  
Chợt lũ quỷ mắt xanh trừng trợn  
Khua giầy đinh đạp gẫy quán gầy teo  
Xì xồ cướp bóc  
Tan phiên chợ nghèo  
Lá đa lác đác trước lều  
Vài ba vết máu loang chiều mùa đông*

*(Trích “Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm)*

**Câu 1:** Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

**Câu 2:** Trong đoạn thơ, hình ảnh người mẹ được hiện lên bằng những từ ngữ nào?

**Câu 3:** Xác định nội dung của những câu thơ sau:

*Chợt lũ quỷ mắt xanh trừng trợn  
Khua giầy đinh đạp gẫy quán gầy teo  
Xì xồ cướp bóc  
Tan phiên chợ nghèo  
Lá đa lác đác trước lều  
Vài ba vết máu loang chiều mùa đông*

**Câu 4:** Phân tích tác dụng của phép tu từ ẩn dụ trong hai câu câu thơ

*Chợt lũ quỷ mắt xanh trừng trợn  
Khua giầy đinh đạp gẫy quán gầy teo*

**Câu 5:** Qua đoạn thơ, tác giả muốn bày tỏ thái độ, tình cảm gì?

**II. Làm văn**

**Câu 1**

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách xây dựng niềm tin vào bản thân.

**Câu 2:**

Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau

*Tôi muốn tắt nắng đi*

*Cho màu đừng nhạt mất;*

*Tôi muốn buộc gió lại*

*Cho hương đừng bay đi.*

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật(1);*

*Này đây hoa của đồng nội xanh rì;*

*Này đây lá của cành tơ phơ phất;*

*Của yến anh(2) này đây khúc tình si.*

*Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;*

*Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;*

*Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;*

*Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:*

*Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân(3)(…)*

(Trích *Vội vàng*, Xuân Diệu, *Ngữ văn 11,*

*tập hai.* NXB Giáo dục, 2009, tr.22)

**Ghi chú**

Xuân Diệu là “*nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mớ*i”. Thơ ông thể hiện đầy đủ nhất ý thức cá nhân của một cái tôi mang bản sắc riêng: Mãnh liệt, thèm yêu, khát sống, tận hưởng, tận hiến…..

+” ***Vội vàng***” rút từ tập “ **Thơ thơ**” (1938), tập thơ đầu tay của Xuân Diệu. Là tiếng thơ dạt dào của một tâm hồn trẻ yêu tha thiết cuộc đời và quyến luyến cuộc sống trần gian.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: Ngữ văn, Lớp: 12**  *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* | |
| **Phần** | | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** | |  | **ĐỌC HIỂU** | | **4,0** |
|  | | **1** | Thể thơ: tự do  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời sai hoặc thừa so với đáp án thì không cho điểm* | | 0,5 |
| **2** | Hình ảnh người mẹ hiện lên thông qua các từ ngữ: già nua, còm cõi  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời được ½ ý đúng như đáp án: 0,25 điểm*  *- Trả lời sai so với đáp án: 0 điểm* | | 0,5 |
| **3** | Nội dung của những câu thơ sau  *Chợt lũ quỷ mắt xanh trừng trợn Khua giầy đinh đạp gẫy quán gầy teo Xì xồ cướp bóc Tan phiên chợ nghèo Lá đa lác đác trước lều Vài ba vết máu loang chiều mùa đông*  - Những câu thơ tái hiện lại khung cảnh của quê hương trong ngày giặc đến: quán xá bị đập phá, khung cảnh ngày chợ tiêu điều, xơ xác, thậm chí còn có cả sự chết chóc vì súng đạn giặc.  - Đoạn thơ thể hiện lòng căm tức cao độ cũng như lòng đau xót của tác giả trước cảnh quê hương bị tàn phá  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời được ý 1: 0,5 điểm*  *- Trả lời sai so với đáp án: 0 điểm*  ***Lưu ý:*** *Học sinh trả lời ý trong đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | | 1,0 |
| **4** | - Nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ *Chợt lũ quỷ mắt xanh trừng trợn/Khua giầy đinh đạp gẫy quán gầy teo* : ẩn dụ (lũ quỷ- bọn giặc; quán gầy teo: quán hàng nhỏ, liêu xiêu)  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh tội ác khủng khiếp của giặc đã cướp bóc, tàn phá, đốt cháy những giá trị tốt đẹp nhất của quê hương. Đồng thời còn góp phần thể hiện thái độ căm phẫn của tác giả trước bọn giặc cướp nước  + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt  *- Trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời được ý 1: 0,5 điểm*  *- Trả lời sai so với đáp án: 0 điểm*  ***Lưu ý:*** *Học sinh trả lời ý trong đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | | 1,0 |
| **5** | Thái độ, tình cảm của tác giả thể hiện trong đoạn thơ:  - Tác giả thể hiện lòng căm phẫn tột độ trước những tội ác của giặc đã tàn phá, cướp bóc trên quê hương mình.  - Đoạn thơ còn cho thấy nỗi đau đớn, xót xa của tác giả trước tình cảnh của quê hương.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Trả lời được 1/2: 0,5 điểm*  *- Trả lời sai so với đáp án: 0 điểm*  ***Lưu ý****: Học sinh có các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa* | | 1,0 |
| **II** | |  | **LÀM VĂN** | | **6,0** |
|  | | **1** | **Viết đoạn văn bàn về cách xây dựng niềm tin vào bản thân** | | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* : Cách xây dựng niềm tin vào bản thân | | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được cách để vượt qua áp lực trong cuộc sống  - Giải thích: *Niềm tin vào bản thân* là sự tin tưởng vào năng lực, trí tuệ, giá trị và lí tưởng sống của mình.  - Bàn luận về cách để xây dựng niềm tin vào bản thân:  + Nhìn nhận, đánh giá chính xác niềm say mê, năng lực thực sự của bản thân.  + Chấp nhận, đối diện, không chùn bước trước những khó khăn, thất bại.  + Không ngừng học hỏi, tham gia các hoạt động tập thể/xã hội để khám phá, hoàn thiện chính mình.  + Tin tưởng bản thân nhưng cũng phải biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của mọi người.  - Bài học: thí sinh nêu được bài học nhận thức, hành động chân thành, phù hợp với bản thân. | | 1,0 |
| d*. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,25 |
| **2** | Phân tích nội dung, nghệ thuật của đoạn trích trong bài thơ Vội vàng của Xuân Diệu | | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Nội dung và nghệ thuật của đoạn trích thơ trong bài Vội vàng | | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| *\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận* | | 0,5 |
| ***\* Cảm nhận về nội dung:***  - **Bốn câu đầu**: Khát vọng táo bạo của thi nhân**:** Muốn đoạt quyền của tạo hóa, “*tắt nắng, buộc gió*” để làm ngưng đọng, để níu giữ vẻ đẹp của tự nhiên, cho “*màu đừng nhạt”, “hương đừng bay*”. Điệp từ “*Tôi muốn*” tô đậm cảm xúc mãnh liệt, nồng nàn của thi nhân.  **- Bảy câu tiếp theo:** Bức tranh thiên nhiên nồng nàn tươi mới, tràn đầy sức sống**.**  **+** Thi nhân muốn làm ngưng đọng vẻ đẹp của tự nhiên, bởi bức tranh thiên nhiên tươi đẹp mơn mởn, căng tràn sức sống, bữa tiệc trần gian. Xuân Diệu làm sống dậy nét quyến rủ, điệu tình tứ, vẻ kì thú của thiên nhiên bằng sự quan sát, miêu tả tinh tế: *Ong bướm* đang *tuần tháng mật*, *hoa đồng nội xanh rì, lá cành tơ phơ phất*, *khúc nhạc tình si của chim yến anh*, ánh sáng mặt trời như phát ra từ cặp mắt của người con gái đẹp “*ánh sáng chớp hàng mi*”….  + Tính từ chỉ màu sắc: “*Xanh rì*”, âm thanh “*khúc tình si*”, kết hợp với các hình ảnh “*hoa đồng nội*”, “*lá cành tơ*”…tạo nên bức tanh mùa xuân dồi dào sinh lực, khơi dậy vẻ tinh khôi đầy xuân tình.  + Điệp từ “*này đây*” được đặt ở các vị trí khác nhau diễn tả bước chân hăm hở của thi nhân. Mỗi bước chân là một sự khám phá, phát hiện vẻ đẹp của mùa xuân.  - **Hai câu sau**:  “*Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa*  *Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân*”.  -> Niềm vui của thi nhân không trọn vẹn, bởi mùa xuân tuần hoàn mà đời người hữu hạn nên thi sĩ vội vàng tận hưởng, hoài xuân, tiếc xuân ngay giữ mùa xuân. Đó là lẽ sống vội vàng của Xuân Diệu.  \* **Nghệ thuật:**  - Cách liên tưởng, so sánh mới lạ với những hình ảnh thơ độc đáo, giàu sức gợi cảm, gợi hình: Tháng Giêng ngon  - Thủ pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác để người thi sĩ có thể cảm nhận mùa xuân, cái đẹp của thiên nhiên đất trời bằng tất cả các giác quan. Đó chính là cách sống hết mình, tận hưởng hết mình, giao hòa với thiên nhiên của Xuân Diệu | | 1,75  0,25 |
| **Đánh giá**  Đoạn thơ đã thể hiện khát vọng táo bạo, mãnh liệt cũng như quan niệm mới mẻ của nhà thơ về thiên đường hạnh phúc. Qua đó, người đọc cảm nhận được một cái tôi trữ tình thiết tha gắn bó với trần thế và khát khao thụ hưởng những hương sắc trần gian; biểu hiện một quan niệm sống tích cực của thi nhân. | | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | | | **10,0** |